

# Thực trạng tổ chức dạy học các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại trường tiểu học Hùng Vương, Phường 5, thành phố Cà Mau

Nguyễn Thành Công\*

\*Học viên cao học – Trường Đại học Trà Vinh

\*Trường tiểu học Hùng Vương, P5, TP. Cà Mau

Received: 28/8/2024; Accepted: 14/9/2024; Published: 24/9/2024

**Abstract:** From the research results; through the article, the author presents the current situation of organizing the teaching of addition and subtraction in the Math program for grade 2 at Hung Vuong Primary School, Ward 5, Ca Mau City

**Keywords:** Teaching addition and subtraction, Math for grade 2, Hung Vuong Primary School

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29/NQ-TW, Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) cũng yêu cầu “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục và đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các biện pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình giảng dạy, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho HS,...”. Để thực hiện những Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, ngành giáo dục phải tập trung thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong đó giảng dạy theo môn Toán theo định hướng tiếp cận năng lực HS là một xu hướng giáo dục tiên tiến trên thế giới. Tiểu học là bậc học nền tảng, chuẩn bị cho HS hành trang kiến thức, kỹ năng ban đầu của môn Toán; chính những điều đó đã đặt ra yêu cầu phải vận dụng dạy môn Toán đang trên đà đổi mới nhưng vẫn có những hạn chế. Thực tế trong nhà trường tiểu học hiện nay, trong đó có Trường Tiểu học Hùng Vương, thành phố Cà mau việc dạy môn Toán vẫn còn một số hạn chế. Một số GV vẫn tập trung về truyền thụ kiến thức lí thuyết và truyền thụ một chiều. Việc sử dụng phối hợp nhiều phương pháp giảng dạy toán nhằm phát huy năng lực quan sát, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề cho HS chưa được quan tâm nhiều.

Vì vậy nghiên cứu thực trạng tổ chức dạy học (TCDH) các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau là hoạt động cần thiết đối với nhà trường

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng hình thức (HT) TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2

tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, TP Cà Mau

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát Thực trạng HTTCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương

TT	Hình thức DH	Mức độ sử dụng (n=30)				Điểm TB	Thứ bậc	
		1	2	3	4			
01	Tổ chức ngoại khóa	SL	3	15	10	2	2.367	4
	Tỉ lệ (%)	10.00	50.00	33.33	6.67			
02	Nhóm đôi	SL	0	0	15	15	3.500	3
	Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	50.00	50.00			
03	Cá nhân	SL	0	0	5	25	3.833	1
	Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	16.67	83.33			
04	Cả lớp	SL	0	0	14	16	3.533	2
	Tỉ lệ (%)	0.00	0.00	46.67	53.33			

1. Không sử dụng 2. Hiếm khi 3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

Hiện nay, các chương trình tập huấn đổi mới hình thức trong giảng dạy được tổ chức thường xuyên. Nhưng khi vào thực tiễn, GV chưa thật sự linh hoạt lựa chọn những hình thức theo nội dung hoạt động học tập. Song, trong thực tế, hình thức tổ chức đề cao tính thực hành thì GV rất ít khi sử dụng, có 6.67% GV sử dụng thường xuyên hình thức DH ngoại khóa, 50% GV thì hiếm khi vận dụng hình thức này vào DH. GV lựa chọn hình thức triển khai chung toàn lớp học thường xuyên đến 50%, còn lại 50% thỉnh thoảng sử dụng hình thức DH này. GV vẫn lựa chọn hình thức triển khai cả lớp nên không phát triển được tất cả khả năng của HS. GV có sử dụng hình thức nhóm đôi, 50% GV sử dụng thường xuyên và 50% thỉnh thoảng cho HS hoạt động nhóm. GV đã chú trọng đến việc phát triển khả năng của HS khi sử dụng

83.33% sử dụng hình thức cá nhân và 16.67% GV thỉnh thoảng sử dụng hình thức này. Hình thức DH cá nhân có điểm số trung bình là 3.833, xếp thứ hạng bậc 1. Hình thức DH cả lớp được đánh giá cao nhất có điểm số trung bình là 3.533, xếp thứ hạng bậc 2. Hình thức DH nhóm đôi có điểm số trung bình là 3.500, xếp thứ hạng bậc 3. Hình thức tổ chức ngoại khoá có điểm trung bình thấp nhất là 2.367, xếp thứ hạng bậc 4. Như vậy, GV quan tâm đến việc từng HS nắm được bài học nên DH cá nhân là lựa chọn hàng đầu. GV ngại lựa chọn hình thức ngoại khoá điều này làm các hoạt động học tập trở nên nhàm chán, chưa hứng thú đối với HS.

**2.3. Thực trạng phương pháp TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương**

*Bảng 2.2. Thực trạng phương pháp TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương.*

TT	PPDH	Mức độ sử dụng (n=30)				Điểm TB	Thứ bậc	
		1	2	3	4			
01	PPDH giải quyết vấn đề	SL	0	2	10	18	3.533	3
		Ti lệ (%)	0.00	0.00	50.00	50.00		
02	PPDH trò chơi học tập	SL	2	8	12	8	2.867	5
		Ti lệ (%)	6.67	26.67	40.00	26.67		
03	PPDH hoạt động nhóm	SL	0	1	9	20	3.633	1
		Ti lệ (%)	0.00	3.33	30.00	66.67		
04	PPDH giao tiếp	SL	0	8	10	12	3.133	4
		Ti lệ (%)	0.00	26.67	33.33	40.00		
05	PPDH quan sát	SL	0	0	12	18	3.600	2
		Ti lệ (%)	0.00	0.00	40.00	60.00		

1. Không sử dụng 2. Hiếm khi 3. Thường xuyên 4. Rất thường xuyên

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

GV luôn được tham gia nhiều lớp tập huấn về phương pháp trong giảng dạy thường xuyên nhưng khi vào thực tiễn, GV chưa thật sự linh hoạt lựa chọn PPDH phù hợp với nội dung DH. Nhưng trên thực tế, PPDH đề cao tính thực hành thì GV rất ít khi sử dụng, có 16.67% GV sử dụng thường xuyên PPDH gợi mở - vấn đáp, 66.67% GV sử dụng PPDH hoạt động nhóm. Khi trao đổi trực tiếp, tác giả biết được nguyên nhân GV ngại đổi mới và vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực trong DH toán là chưa nắm rõ các bước tổ chức PPDH. Những điều này đã làm giờ học toán chưa sôi nổi và mang nặng tính áp đặt lên đối tượng học.

Theo bảng 2.2, PPDH hoạt động nhóm có mức đánh giá cao nhất điểm số trung bình 3.633, xếp thứ hạng bậc 1. PPDH quan sát có điểm số trung bình là

3.600, xếp thứ hạng bậc 2. PPDH giải quyết vấn đề có điểm số trung bình là 3.533, xếp thứ hạng bậc 3. PPDH giao tiếp có điểm số trung bình là 3.133, xếp thứ hạng bậc 4. PPDH trò chơi học tập có điểm số trung bình là 2.867, xếp thứ hạng bậc 5. Như vậy, GV chủ yếu sử dụng PPDH hoạt động nhóm và PPDH quan sát chưa nên chưa giúp HS phát triển toàn diện.

**2.4. Thực trạng mức độ sử dụng các phương pháp TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương**

*Bảng 2.3. Thực trạng mức độ sử dụng các PPTCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương*

TT	Tiêu chí	Mức độ (n=30)				Điểm TB	Thứ bậc	
		1	2	3	4			
01	PPDH giải quyết vấn đề	SL	0	5	11	14	3.300	4
		Ti lệ (%)	0.00	16.67	36.67	46.67		
02	PPDH trò chơi học tập	SL	2	8	8	12	3.000	5
		Ti lệ (%)	6.67	26.67	26.67	40.00		
03	PPDH hoạt động nhóm	SL	0	3	10	17	3.467	3
		Ti lệ (%)	0.00	10.00	33.33	56.67		
04	PPDH giao tiếp	SL	0	2	10	18	3.533	2
		Ti lệ (%)	0.00	6.67	33.33	60.00		
05	PPDH quan sát	SL	0	0	11	19	3.633	1
		Ti lệ (%)	0.00	0.00	36.67	63.33		

1. Ít thường xuyên (Yếu) 2. Trung bình 3. Khá thường xuyên. (Khá) 4. Rất thường xuyên (Tốt)

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của đề tài)

Kết quả tổng hợp bảng 2.3, cho thấy GV là người chủ đạo trong tổ chức tiết dạy, còn HS tham gia vào các hoạt động học tập đạt mức khá, tốt là 46.67%, khá là 36.67% còn lại 16.67% GV tổ chức hoạt động, HS chủ động tham gia các hoạt động để chiếm lĩnh tri thức đạt mức trung bình, không có GV tổ chức đạt mức yếu, điểm trung bình là 3.300, xếp hạng bậc 4. GV coi trọng hướng dẫn HS tự tìm tòi, khám phá kiến thức, chú trọng phát triển NL tư duy của HS đạt mức khá, tốt là 66.67%, còn lại 33.34% đạt mức trung bình và yếu, điểm số trung bình là 3.000, xếp thứ hạng bậc 5. 90% GV lựa chọn và sử dụng PPDH tích cực theo NL của HS khác nhau, còn lại 10% ở mức trung bình, điểm số trung bình là 3.467, xếp thứ hạng bậc 3. GV luôn tạo điều kiện cho HS có cơ hội được phản biện, tham gia thảo luận và bảo vệ ý kiến đạt mức khá, tốt là 93.33%, còn lại 6.67% GV chưa cho HS phản biện nhiều qua các tiết học, điểm số trung bình là 3.533, xếp thứ hạng bậc 2. Khi dự giờ, GV luôn sử dụng các PPDH tích cực trong các hoạt động học tập, có 100% GV sử dụng PPDH tích cực ở mức khá, tốt. Điểm số trung bình là 3.633, xếp thứ

hạng bậc 1. Tuy nhiên, GV chỉ sử dụng PPDH tích cực khi có tiết dự giờ, khi dạy thực tế GV ít sử dụng do cần nhiều thời gian đầu tư.

### **2.5. Thực trạng KTĐG TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương**

Kết quả khảo sát cho thấy trong quá trình DH giải bài toán GV đều tập trung vào bài làm của HS để đánh giá. Phương pháp đánh giá qua quan sát chỉ có 53.34% số GV sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên, còn lại 46.67% thì hiếm khi và không sử dụng. GV chỉ tập trung vào kết quả của bài giải và GV quan tâm đến điểm số của HS chứ ít quan tâm đến hành vi và thái độ của HS để đưa ra những nhận định về việc học giải toán của HS: HS có hứng thú giải bài toán không? Có chú tâm vào thực hiện giải bài toán? Hoàn thành hay chưa hoàn thành bài giải? Thực hiện phép tính có thành thạo không? Có kiểm tra lại bài giải không?... Phương pháp đánh giá qua vấn đáp được 96.67% đánh giá thường xuyên và rất thường xuyên, 3.33% số GV hiếm khi sử dụng. Phương pháp đánh giá qua sản phẩm HS (bài giải) được 100% đánh giá mức độ tích cực. 73.33% GV tổ chức cho HS tự đánh giá bài giải của mình và của bạn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên, chỉ có 26.67% số GV hiếm khi cho HS tự đánh giá. Cụ thể, phương pháp qua câu hỏi vấn đáp có điểm số trung bình cao nhất là 3.633%, xếp thứ hạng bậc 1. Tiếp theo là phương pháp đánh giá qua sản phẩm HS (bài giải) có điểm số đánh giá trung bình là 3.533%, xếp thứ hạng bậc 2. Phương pháp HS tự đánh giá có điểm số đánh giá trung bình là 3.133%, xếp thứ hạng bậc 3. Cuối cùng là phương pháp đánh giá qua quan sát có điểm số đánh giá trung bình thấp nhất là 2.433%, xếp thứ hạng bậc 4.

### **2.6. Đánh giá chung về thực trạng**

Nhận thức: GV tiểu học đã có nhận thức khá tốt về TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau nhờ có điều kiện tiếp cận thông qua sự trao đổi với đồng nghiệp, tham gia các buổi tập huấn, sử dụng tài liệu, sách báo, và phương tiện thông tin đại chúng.

Về thái độ: GV thường xuyên nhận được sự nhắc nhở, khuyến khích và động viên TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau trong quá trình giảng dạy, một phần do GV

đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới dạy học hiện nay.

Về kỹ thuật: GV tiểu học đã trao đổi nhiều cách thực hiện, tổ chức từ GV khác thông qua việc tham khảo các tiết dạy mẫu, tài liệu,...

HS: Hầu hết HS thể hiện sự hứng thú với TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau và yêu thích các hoạt động do GV tổ chức. HS năng động, ham học hỏi và tích cực tham gia vào việc xây dựng bài học.

Tuy nhiên, số lượng HS trong các lớp hiện tại khá đông, và HS vẫn còn thụ động. Khả năng học tập trong cùng một lớp của HS cũng có sự chênh lệch. Hơn nữa, HS thiếu kỹ năng cơ bản như lập kế hoạch, xử lý và tổng hợp thông tin. Điều này đồng nghĩa với việc GV sử dụng các PPDH mới trong quá trình TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau sẽ đòi hỏi nhiều công sức và thời gian.

### **3. Kết luận**

Dựa trên cơ sở lí luận, tác giả đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau. Kết quả cho thấy những ý kiến đánh giá từ CBQL, GV và HS trên các mức độ khảo sát hầu hết đạt mức 3 trở lên, nhìn chung là khá tốt; từ đó đưa ra những đánh giá cụ thể làm nền tảng cho việc lựa chọn đề xuất các phương pháp TCDH các phép tính cộng, trừ trong chương trình môn Toán lớp 2 tại Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*. Hà Nội
2. Quốc Hội (2019). *Luật giáo dục sửa đổi, bổ sung 2019*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình GDPT 2018. NXB Giáo dục*. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá HSTH*. Hà Nội
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá HSTH ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 Hà Nội*.